

Đông Hà, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Số 01, Kiệt 200, đường X, Khu phố H, thị trấn CL, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Tất Minh T, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số 68 đường L, Khu phố H, phường ĐT, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tất Minh T và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Tất Minh T và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 22, Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 28/5/2012*).

2.2 Về con chung: Giao cho chị Lê Thị T quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Tất Minh T, sinh ngày 19/10/2018.

Anh Tất Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, với mức 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại

thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn anh Tất Minh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

2.3 Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Tất Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Lê Thị T thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000567 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. (Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án. Tập dán án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy